

QUYẾT ĐỊNH

Về công nhận kết quả rèn luyện sinh viên K59, K60
chương trình liên kết Đào tạo Quốc tế HKII năm học 2021-2022

GIÁM ĐỐC

CƠ SỞ II TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG TẠI TP. HCM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 02/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017 (kéo dài theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017);

Căn cứ Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên đại học hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 1939/QĐ-ĐHNT ngày 16/08/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Ngoại thương);

Căn cứ Quy chế Tổ chức hoạt động của Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại Tp. HCM (Ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHNT ngày 22/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương);

Căn cứ Quyết định số 3182/QĐ-CSII ngày 30/09/2022 về việc phân công công tác của Giám đốc và các Phó Giám đốc Cơ sở II;

Căn cứ Tờ trình số 376/TTr-CTCT&SV ngày 13/10/2022 về công nhận kết quả rèn luyện sinh viên K59, K60 chương trình liên kết Đào tạo Quốc tế HKII năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Phó Trưởng Ban Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả rèn luyện của 38 sinh viên K59BFA, 36 sinh viên K59BFB, 46 sinh viên K59BFC, 40 sinh viên K59NO, 34 sinh viên K60CAA, 26 sinh viên K60CAB, 26 sinh viên K60BFA, 18 sinh viên K60BFB, 20 sinh viên K60NO HKII năm học 2021-2022 (Danh sách đính kèm).

Điều 2: Hồ sơ liên quan đến Quyết định này (bản gốc Tờ trình số 376/TTr-CTCT&SV ngày 13/10/2022 về công nhận kết quả rèn luyện sinh viên K59, K60 chương trình liên kết Đào tạo Quốc tế HKII năm học 2021-2022) do bà Nguyễn Thị Kim Hằng – Phó Trưởng Ban CTCT&SV lưu trữ lâu dài cho đến khi có quyết định tiêu hủy tài

liệu. Đây là tài liệu bàn giao bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị Kim Hằng khi có sự thay đổi công tác.

Điều 3: Các Ông (Bà): Phó Trưởng Ban CTCT&SV, Trưởng Ban ĐTQT, Trưởng/Phó các đơn vị và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTCT&SV.

GIÁM ĐỐC



PGS, TS Nguyễn Xuân Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K59BFA HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411 /QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
1	K59BFA	1945515237	Hồ Gia Hân	75	Khá	55	TB
2	K59BFA	1945515255	Đặng Nguyễn Thanh Tú	70,25	Khá	50	TB
3	K59BFA	2042219005	Bồ Bảo Hân	81,5	Giỏi	73	Khá
4	K59BFA	2045519074	Nguyễn Ngọc Anh	80,25	Giỏi	58	TB
5	K59BFA	2045519082	Võ Mỹ Dung	74,5	Khá	50	TB
6	K59BFA	2045519115	Vũ Tiến Thành	73,75	Khá	50	TB
7	K59BFA	2045519121	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	81,25	Giỏi	93	Xuất sắc
8	K59BFA	2045519125	Lê Trần Phương Uyên	78,75	Khá	83	Tốt
9	K59BFA	2105025067	Nguyễn Chí Thanh	82,25	Giỏi	79	Khá
10	K59BFA	2145519088	Nguyễn Ngọc ánh	73,75	Khá	63	TB
11	K59BFA	2145519090	Phạm Thy Anh	67	TB	50	TB
12	K59BFA	2145519093	Nguyễn Thị Phương Diệu	78,5	Khá	57	TB
13	K59BFA	2145519098	Đặng Nguyệt Hà	82,37	Giỏi	58	TB
14	K59BFA	2145519100	Võ Việt Hoàng	67,5	TB	50	TB
15	K59BFA	2145519102	Nguyễn Đình Hùng	63,25	TB	50	TB
16	K59BFA	2145519103	Đỗ Thái Huy	69,25	TB	55	TB
17	K59BFA	2145519109	Nguyễn Lê Khanh	75,75	Khá	93	Xuất sắc
18	K59BFA	2145519110	Nguyễn Hà Kiều Khanh	73,75	Khá	59	TB
19	K59BFA	2145519111	Đoàn Thanh Khoa	80,75	Giỏi	58	TB
20	K59BFA	2145519112	Nguyễn Thị Phụng Linh	65	TB	57	TB

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
21	K59BFA	2145519115	Phạm Quỳnh Vương Linh	71,75	Khá	56	TB
22	K59BFA	2145519118	Lại Quang Minh	10,5	Kém	50	TB
23	K59BFA	2145519120	Lê Bùi Gia Nghi	81,5	Giỏi	50	TB
24	K59BFA	2145519121	Vương Bội Ngọc	84	Giỏi	62	TB
25	K59BFA	2145519123	Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc	81	Giỏi	60	TB
26	K59BFA	2145519124	Trần Thảo Nguyên	80	Giỏi	90	Xuất sắc
27	K59BFA	2145519127	Đặng Quang Nhật	78,25	Khá	57	TB
28	K59BFA	2145519128	Nguyễn Thanh Nhi	83	Giỏi	63	TB
29	K59BFA	2145519129	Trần Ngọc Yến Nhi	81	Giỏi	82	Tốt
30	K59BFA	2145519130	Trần Phan Thanh Nhi	76	Khá	94	Xuất sắc
31	K59BFA	2145519131	Đoàn Nguyễn Hương Quỳnh	74,25	Khá	67	Khá
32	K59BFA	2145519133	Dương Tử Sinh	50	TB	50	TB
33	K59BFA	2145519135	Nguyễn Thành Tâm	76,25	Khá	50	TB
34	K59BFA	2145519136	Lê Nguyệt Tú	86,5	Giỏi	94	Xuất sắc
35	K59BFA	2145519138	Chu Sỹ Minh Thắng	82,25	Giỏi	63	TB
36	K59BFA	2145519139	Nguyễn Thị Anh Thơ	73	Khá	90	Xuất sắc
37	K59BFA	2145519148	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	67	TB	62	TB
38	K59BFA	2145519149	Vũ Thùy Dương	85,25	Giỏi	75	Khá

(Danh sách trên gồm 38 sinh viên)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K59BFB HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411 /QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
1	K59BFB	1945515251	Lê Nguyễn Thiên Phúc	75,75	Khá	63	TB
2	K59BFB	2045519084	Lê Sỹ Hoàng Duy	60,75	TB	50	TB
3	K59BFB	2045519086	Trương Ngọc Anh Thy	71,25	Khá	77	Khá
4	K59BFB	2045519095	Võ Thư Lê	74,25	Khá	56	TB
5	K59BFB	2045519096	Thái Thùy Linh	66,25	TB	66	Khá
6	K59BFB	2045519110	Nguyễn Thị Hà Ni	71,25	Khá	51	TB
7	K59BFB	2045519128	Nguyễn Ngọc Minh Vy	85,25	Giỏi	53	TB
8	K59BFB	2045519207	Dương Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	82	Giỏi	53	TB
9	K59BFB	2045519238	Nguyễn Thị Trúc Ly	74	Khá	73	Khá
10	K59BFB	2145519089	Trần Tuấn Anh	80,25	Giỏi	92	Xuất sắc
11	K59BFB	2145519091	Nguyễn Quỳnh Anh	73,5	Khá	80	Tốt
12	K59BFB	2145519092	Vũ Gia Bảo	72,25	Khá	51	TB
13	K59BFB	2145519094	Nguyễn Đức Đại Dương	73	Khá	51	TB
14	K59BFB	2145519095	Phạm Tiến Đạt	76	Khá	50	TB
15	K59BFB	2145519097	Nguyễn Ngô Quỳnh Giang	69,75	Khá	58	TB
16	K59BFB	2145519099	Nguyễn Ngọc Gia Hân	73,75	Khá	65	Khá
17	K59BFB	2145519101	Nguyễn Đăng Hoàng	74,5	Khá	57	TB
18	K59BFB	2145519104	Phạm Quang Huy	66	TB	54	TB
19	K59BFB	2145519105	Võ Trương Quốc Huy	75	Khá	66	Khá
20	K59BFB	2145519108	Phan Ngọc Bảo Khanh	68,25	TB	55	TB

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
21	K59BFB	2145519113	Huỳnh Trúc Linh	75,5	Khá	90	Xuất sắc
22	K59BFB	2145519114	Phan Ngọc Linh	69	TB	54	TB
23	K59BFB	2145519117	Trương Đức Minh	69,5	Khá	51	TB
24	K59BFB	2145519119	Nguyễn Minh Nam	73,25	Khá	51	TB
25	K59BFB	2145519122	Lê Hồng Ngọc	82,5	Giỏi	75,5	Khá
26	K59BFB	2145519125	Lê Trọng Nhân	74	Khá	51	TB
27	K59BFB	2145519126	Đỗ Quý Nhân	66,25	TB	50	TB
28	K59BFB	2145519132	Võ Anh Siêu	76,5	Khá	51	TB
29	K59BFB	2145519134	Nguyễn Minh Sơn	81,75	Giỏi	62	TB
30	K59BFB	2145519137	Cao Trần Toàn Thắng	77,25	Khá	60	TB
31	K59BFB	2145519140	Nguyễn Thuận	52,5	TB	50	TB
32	K59BFB	2145519141	Nguyễn Hoàng Anh Thư	74,75	Khá	82	Tốt
33	K59BFB	2145519143	Nguyễn Văn Thành Trung	72	Khá	68	Khá
34	K59BFB	2145519144	Vũ Thụy Thảo Vy	56,25	TB	50	TB
35	K59BFB	2145519145	Nguyễn Tường Vy	76,5	Khá	60	TB
36	K59BFB	2145519146	Trần Thiên Ý	77,25	Khá	68	Khá

(Danh sách trên gồm 36 sinh viên)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K59BFC HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411/QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
1	K59BFC	2045519075	Trịnh Ngọc Quỳnh Anh	66,25	TB	55	TB
2	K59BFC	2045519078	Nguyễn Sơn Bình	71,63	Khá	66	Khá
3	K59BFC	2045519097	Nguyễn Tấn Lợi	79,88	Giỏi	70	Khá
4	K59BFC	2045519098	Trần Phương Ly	64	TB	66	Khá
5	K59BFC	2045519099	Lê Trương Ngọc Mai	76,25	Khá	72	Khá
6	K59BFC	2045519107	Nguyễn Bá Minh Nhật	69,13	TB	65	Khá
7	K59BFC	2045519109	Đỗ Phương Như	77,13	Khá	92	Xuất sắc
8	K59BFC	2045519112	Nguyễn Vĩnh Phúc	81	Giỏi	90	Xuất sắc
9	K59BFC	2045519116	Lưu Nguyễn Thu Thảo	81,75	Giỏi	65	Khá
10	K59BFC	2045519118	Nguyễn Đan Thụ	69,88	Khá	64	TB
11	K59BFC	2045519122	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	64,38	TB	59	TB
12	K59BFC	2045519241	Trần Thị Thúy Hằng	74,75	Khá	65	Khá
13	K59BFC	2105025003	Nguyễn Thị Ngọc Anh	61,33	TB	50	TB
14	K59BFC	2105025008	Bùi Quỳnh Anh	65,12	TB	57	TB
15	K59BFC	2105025029	Huỳnh Minh Long	58,98	TB	65	Khá
16	K59BFC	2105025033	Phạm Nguyễn Hương Quỳnh	85,95	Giỏi	70	Khá
17	K59BFC	2142219092	Đỗ Thụy Thanh Thảo	79,98	Giỏi	72	Khá
18	K59BFC	2145519008	Phan Thị Thanh Bình	73,05	Khá	86	Tốt
19	K59BFC	2145519012	Nguyễn Thị Kiều Dương	70,12	Khá	51	TB
20	K59BFC	2145519021	Thạch Thái Hân	79,02	Khá	87	Tốt
21	K59BFC	2145519026	Trần Bảo Hùng	79,67	Giỏi	65	Khá
22	K59BFC	2145519029	Nguyễn Tuấn Huy	61,65	TB	60	TB
23	K59BFC	2145519031	Võ Sông Hương	80,88	Giỏi	72	Khá

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
24	K59BFC	2145519032	Nguyễn Thị Thanh Hương	67,28	TB	72	Khá
25	K59BFC	2145519037	Nguyễn Ngọc Phương Linh	75,51	Khá	71	Khá
26	K59BFC	2145519038	Nguyễn Thị Phương Loan	78,47	Khá	74	Khá
27	K59BFC	2145519041	Nguyễn Minh Luật	73,77	Khá	69	Khá
28	K59BFC	2145519043	Vương Vĩnh Thọ	69,51	Khá	66	Khá
29	K59BFC	2145519047	Võ Trần Bảo Ngọc	82,3	Giỏi	83	Tốt
30	K59BFC	2145519051	Phạm Nguyễn Thảo Nhi	78,88	Khá	81	Tốt
31	K59BFC	2145519054	Lê Hoàng Quỳnh Như	81,09	Giỏi	71	Khá
32	K59BFC	2145519058	Nguyễn Ngọc Quyên	61,49	TB	57	TB
33	K59BFC	2145519060	Trần Mai Trúc Quỳnh	69,93	Khá	66	Khá
34	K59BFC	2145519064	Ngô Chí Tâm	70,74	Khá	71	Khá
35	K59BFC	2145519065	Trần Thanh Tú	73,77	Khá	74	Khá
36	K59BFC	2145519069	Nguyễn Lâm Minh Thắng	65,12	TB	57	TB
37	K59BFC	2145519070	Trần Minh Thi	82,86	Giỏi	83	Tốt
38	K59BFC	2145519073	Nguyễn Mai Thương	68,74	TB	79	Khá
39	K59BFC	2145519077	Nguyễn Nhữ Tố Trâm	70,44	Khá	71	Khá
40	K59BFC	2145519080	Đỗ Lê Uyên	79,95	Giỏi	77	Khá
41	K59BFC	2145519081	Trần Xuân Trường	55,44	TB	60	TB
42	K59BFC	2145519154	Khâu Bảo Ngọc	78,35	Khá	82	Tốt
43	K59BFC	2145519159	Lê Phước Triệu	59,6	TB	59	TB
44	K59BFC	2145519161	Phan Thụy Bảo Ngân	63,88	TB	50	TB
45	K59BFC	2145519162	Phạm Vĩ	72,19	Khá	59	TB
46	K59BFC	2145519163	Nguyễn Lý Minh Phúc	77,02	Khá	53	TB

(Danh sách trên gồm 46 sinh viên)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K59NO HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411 /QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
1	K59NO	2042219030	Trần Long Vũ	71	Khá	51	TB
2	K59NO	2045519076	Châu Dương Ngọc Bảo	73	Khá	99	Xuất sắc
3	K59NO	2045519091	Phạm Minh Hiếu	74,75	Khá	81	Tốt
4	K59NO	2045519104	Nguyễn Cao Hoàng Ngân	74,75	Khá	61	TB
5	K59NO	2105025041	Trần Phúc Anh	86,25	Giỏi	70	Khá
6	K59NO	2105025042	Lê Minh Anh	86,75	Giỏi	60,5	TB
7	K59NO	2105025043	Trần Hoàng Ân	69,5	Khá	75	Khá
8	K59NO	2105025044	Lê Quốc Dũng	57,25	TB	50	TB
9	K59NO	2105025045	Lê Đào Hoàng Đạt	70,75	Khá	51	TB
10	K59NO	2105025046	Đinh Nhật Hạnh	80	Giỏi	86	Tốt
11	K59NO	2105025047	Phạm Thị Mỹ Hạnh	72,75	Khá	60	TB
12	K59NO	2105025048	Võ Thanh Khang	61,75	TB	50	TB
13	K59NO	2105025049	Nguyễn Hữu Khoa	74,25	Khá	51	TB
14	K59NO	2105025050	Hoàng Anh Gia Lâm	51,25	TB	50	TB
15	K59NO	2105025051	Trần Mỹ Linh	79	Khá	63	TB
16	K59NO	2105025052	Nguyễn Phước Hồng Minh	65,25	TB	52	TB
17	K59NO	2105025053	Nguyễn Ngọc Minh	69,25	TB	50	TB
18	K59NO	2105025054	Phạm Đình Hải Nam	83,25	Giỏi	53	TB
19	K59NO	2105025055	Nguyễn Phạm Thế Ngọc	80,5	Giỏi	85	Tốt
20	K59NO	2105025056	Lê Nguyễn	65	TB	50	TB
21	K59NO	2105025057	Nguyễn Hữu Nhân	64	TB	50	TB

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
22	K59NO	2105025058	Nguyễn Huy Phúc	60,25	TB	50	TB
23	K59NO	2105025060	Trần Đông Phương	70	Khá	72	Khá
24	K59NO	2105025061	Lê Nguyễn Hà Quyên	61	TB	55	TB
25	K59NO	2105025062	Trần Ngọc Như Quỳnh	76,25	Khá	92	Xuất sắc
26	K59NO	2105025063	Huỳnh Lương Anh Tài	51,25	TB	58	TB
27	K59NO	2105025064	Nguyễn Minh Tân	74,75	Khá	56	TB
28	K59NO	2105025065	Diệp Cẩm Tú	77,75	Khá	70	Khá
29	K59NO	2105025066	Trần Thị Phương Thanh	72,5	Khá	51	TB
30	K59NO	2105025068	Nguyễn Thị Minh Thành	85	Giỏi	65	Khá
31	K59NO	2105025069	Lê Ngọc Phương Thảo	75,75	Khá	56	TB
32	K59NO	2105025070	Huỳnh Ngọc Vi Thùy	79,75	Giỏi	92	Xuất sắc
33	K59NO	2105025071	Bùi Thị Minh Thúy	74,25	Khá	70	Khá
34	K59NO	2105025072	Vũ Trần Anh Thư	74,5	Khá	90	Xuất sắc
35	K59NO	2105025073	Dương Thị Ngọc Trang	77	Khá	60	TB
36	K59NO	2105025074	Đỗ Nguyễn Lan Vy	68	TB	54,5	TB
37	K59NO	2105025075	Phan Ngọc Tường Vy	76	Khá	59	TB
38	K59NO	2105025076	Võ Lê Bảo Khánh	76	Khá	51	TB
39	K59NO	2105025082	Kỳ Quang Trục	67	TB	60	TB
40	K59NO	2105025086	Nguyễn Phúc Huy	68	TB	56	TB

(Danh sách trên gồm 40 sinh viên)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K60CAA HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411 /QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
1	K60CAA	2142219032	Phạm Trần Kim Thu	7,30	Khá	74	Khá
2	K60CAA	2142219037	Đặng Thanh Bảo Vy	6,44	TB	53	TB
3	K60CAA	2142219042	Nguyễn Ngọc Anh	7,19	Khá	56	TB
4	K60CAA	2142219043	Hứa Bội Châu	7,54	Khá	88	Tốt
5	K60CAA	2142219045	Nguyễn Duy	7,63	Khá	80	Tốt
6	K60CAA	2142219046	Vũ Nhật Minh Đan	7,67	Khá	56	TB
7	K60CAA	2142219047	Trần Bá Đạt	8,61	Giỏi	93	Xuất sắc
8	K60CAA	2142219048	Nguyễn Bùi Thanh Đức	8,90	Giỏi	91	Xuất sắc
9	K60CAA	2142219049	Nguyễn Ngọc Hải	6,43	TB	66	Khá
10	K60CAA	2142219050	Nguyễn Hiếu Hân	7,66	Khá	89	Tốt
11	K60CAA	2142219053	Hoàng Thị Thùy Liên	8,01	Giỏi	53	TB
12	K60CAA	2142219054	Nguyễn Lê Minh	7,34	Khá	66	Khá
13	K60CAA	2142219055	Đỗ Hiếu Minh	7,69	Khá	92	Xuất sắc
14	K60CAA	2142219057	Nguyễn Thanh Tiểu My	8,27	Giỏi	66	Khá
15	K60CAA	2142219059	Lê Kim Ngân	8,74	Giỏi	67	Khá
16	K60CAA	2142219060	Trần Nguyễn Minh Ngân	7,91	Khá	79	Khá
17	K60CAA	2142219061	Võ Hoàng Bích Ngọc	8,14	Giỏi	79	Khá
18	K60CAA	2142219062	Phan Tâm Nguyên	7,71	Khá	61	TB
19	K60CAA	2142219063	Dương Thảo Nguyên	7,34	Khá	60	TB
20	K60CAA	2142219064	Nguyễn Thanh Thảo Nguyên	8,16	Giỏi	70	Khá
21	K60CAA	2142219066	Nguyễn Lê Tâm Như	7,50	Khá	53	TB



STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
22	K60CAA	2142219067	Lâm Tâm Như	7,40	Khá	55	TB
23	K60CAA	2142219068	Đường Châu Tú Phương	8,19	Giỏi	85	Tốt
24	K60CAA	2142219069	Lê Thanh Phương Quỳnh	7,06	Khá	69	Khá
25	K60CAA	2142219070	Đinh Ngọc Diễm Quỳnh	7,46	Khá	61	TB
26	K60CAA	2142219071	Bùi Đoàn Trung Tuyền	7,10	Khá	80	Tốt
27	K60CAA	2142219072	Lê Đình Thịnh	6,13	TB	56	TB
28	K60CAA	2142219074	Ngô Thu Uyên	6,87	TB	61	TB
29	K60CAA	2142219076	Trần Quang Việt	7,30	Khá	71	Khá
30	K60CAA	2142219077	Lê Minh Quốc Vinh	7,04	Khá	58	TB
31	K60CAA	2142219078	Châu Hồng Nhật Vy	7,39	Khá	70	Khá
32	K60CAA	2142219079	Trần Tuyết Ngọc	6,39	TB	57	TB
33	K60CAA	2142219096	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	7,86	Khá	70	Khá
34	K60CAA	2042219060	Phạm Đỗ Uyên Phương	7,40	Khá	50	TB

(Danh sách trên gồm 34 sinh viên)



TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K60CAB HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411 /QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
1	K60CAB	2142219001	Lê Đào Tuyết Anh	8,00	Giỏi	74	Khá
2	K60CAB	2142219003	Huỳnh Ngọc Kim Cúc	7,90	Khá	68	Khá
3	K60CAB	2142219004	Lê Thị Ngọc Châu	6,04	TB	65	Khá
4	K60CAB	2142219008	Huỳnh Anh Hào	7,60	Khá	68	Khá
5	K60CAB	2142219009	Lê Thị Ngọc Hoàng	7,53	Khá	68	Khá
6	K60CAB	2142219010	Ngô Phối Kỳ	7,96	Khá	87	Tốt
7	K60CAB	2142219011	Lê Duy Khải	6,39	TB	63	TB
8	K60CAB	2142219013	Đặng Trần Minh Khôi	7,53	Khá	67	Khá
9	K60CAB	2142219015	Lê Thành Lộc	7,56	Khá	68	Khá
10	K60CAB	2142219019	Trương Võ Lê Na	8,02	Giỏi	80	Tốt
11	K60CAB	2142219021	Trần Việt Mỹ Ngọc	7,62	Khá	80	Tốt
12	K60CAB	2142219023	Trịnh Ánh Như	7,85	Khá	81	Tốt
13	K60CAB	2142219027	Nguyễn Đỗ Thùy Thanh	7,11	Khá	74	Khá
14	K60CAB	2142219029	Vũ Ngọc Uyên Thi	7,83	Khá	73	Khá
15	K60CAB	2142219030	Ông Ngọc Hương Thuỳ	8,06	Giỏi	75	Khá
16	K60CAB	2105025032	Nguyễn Như Quỳnh	7,48	Khá	70	Khá
17	K60CAB	2142219033	Nguyễn Thị Huyền Trang	7,98	Khá	69	Khá
18	K60CAB	2142219036	Phạm Thế Trung	7,90	Khá	73	Khá
19	K60CAB	2142219038	Huỳnh Ngọc Gia Vy	8,05	Giỏi	80	Tốt
20	K60CAB	2142219082	Trần Nhã Vân	8,30	Giỏi	70	Khá
21	K60CAB	2142219083	Phạm Quỳnh Khả Tú	8,40	Giỏi	72	Khá
22	K60CAB	2142219084	Đoàn Trương Thanh Bình	8,36	Giỏi	82	Tốt
23	K60CAB	2142219091	Phan Minh Hiếu	8,56	Giỏi	72	Khá
24	K60CAB	2142219097	Lê Tăng Khánh Loan	7,40	Khá	67	Khá
25	K60CAB	2142219098	Lê Thị Khánh Nguyên	7,84	Khá	76	Khá
26	K60CAB	2142219100	Trần Thị Thúy Nga	7,88	Khá	68	Khá

(Danh sách trên gồm 26 sinh viên)



TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K60BFA HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411 /QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên		KQHT		KQRLSV	
					Điểm	XL	Điểm	XL
1	K60BFA	2145519001	Chu Quỳnh Song	An	66	TB	50	TB
2	K60BFA	2145519003	Nguyễn Nhật	Anh	69	TB	50	TB
3	K60BFA	2145519005	Trần Thị Lan	Anh	72	Khá	68	Khá
4	K60BFA	2145519011	Lin Yong	Cing	72	Khá	70	Khá
5	K60BFA	2145519014	Trần Long	Đỉnh	64	TB	52	TB
6	K60BFA	2145519016	Đường Ngân	Hà	74	Khá	69	Khá
7	K60BFA	2145519017	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	78	Khá	80	Tốt
8	K60BFA	2145519018	Nguyễn Hồng	Hạnh	80	Giỏi	74	Khá
9	K60BFA	2145519022	Lê Trung	Hiếu	66	TB	65	Khá
10	K60BFA	2145519024	Trần Nguyễn Hải	Đăng	67	TB	51	TB
11	K60BFA	2145519033	Trần Nguyễn Thiên	Hương	67	TB	55	TB
12	K60BFA	2145519035	Đặng Đình	Khoa	62	TB	70	Khá
13	K60BFA	2145519036	Trần Diễm Hoàng	Lam	52	Khá	51	TB
14	K60BFA	2145519048	Trần Thị Bảo	Ngọc	74	Khá	51	TB
15	K60BFA	2145519049	Phan Hoàn Phương	Nguyên	73	Khá	67	Khá
16	K60BFA	2145519050	Trần Thị Yến	Nhi	74	Khá	64	TB
17	K60BFA	2145519052	Nguyễn Đào Yến	Nhi	68	TB	55	TB
18	K60BFA	2145519056	Lê Duy	Phúc	72	khá	73	Khá
19	K60BFA	2145519059	Nguyễn Ngọc Tú	Quỳnh	63	TB	63	TB
20	K60BFA	2145519061	Lâm Phan Ngọc	Quỳnh	73	Khá	80	Tốt
21	K60BFA	2145519076	Phạm Thị Thu	Trang	77	Khá	74	Khá
22	K60BFA	2145519078	Trần Cao Bảo	Trân	58	TB	67	Khá
23	K60BFA	2145519084	Hoàng Thị Thảo	Vy	65	TB	67	Khá
24	K60BFA	2145519085	Lê Ngọc Như	Ý	69	Khá	68	Khá
25	K60BFA	2145519153	Đặng Thu	Minh	54	TB	50	TB
26	K60BFA	2145519156	Nguyễn Thảo	Vân	47	Yếu	64	TB

(Danh sách trên gồm 26 sinh viên)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K60BFB HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411 /QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
1	K60BFB	2145519006	Trần Quyên Ngọc Duyên	72	Khá	82	Tốt
2	K60BFB	2145519010	Nguyễn Thanh Bình	70	Khá	70	Khá
3	K60BFB	2145519013	Hoàng Lê Mỹ Đình	72	khá	85	Tốt
4	K60BFB	2145519015	Bùi Thị Trúc Giang	60	Khá	74	Khá
5	K60BFB	2145519023	Phạm Nguyễn Trọng Hiếu	58	TB	50	TB
6	K60BFB	2145519025	Đặng Thị Thúy Hồng	71	Khá	81	Tốt
7	K60BFB	2145519028	Nguyễn Minh Huy	40	Yếu	50	TB
8	K60BFB	2145519030	Trần Thị Khánh Huyền	76	Khá	80	Tốt
9	K60BFB	2145519042	Vũ Huyền My	71	khá	70	Khá
10	K60BFB	2145519044	Nguyễn Nhật Nam	73	Khá	85	Tốt
11	K60BFB	2145519067	Nguyễn Ngọc Vũ Thái	73	Tốt	80	Tốt
12	K60BFB	2145519071	Nguyễn Tiên Thịnh	73	Khá	80	Tốt
13	K60BFB	2145519072	Võ Ngọc Minh Thư	65	TB	69	Khá
14	K60BFB	2145519074	Phan Thu Trang	68	TB	79	Khá
15	K60BFB	2145519082	Nguyễn Thị Khánh Vân	63	Khá	80	Tốt
16	K60BFB	2145519083	Trương Triệu Vy	70	Khá	51	TB
17	K60BFB	2145519152	Thái Ngọc Hân	74	Khá	82	Tốt
18	K60BFB	2145519155	Huỳnh Quốc Tiến	74	Khá	82	Tốt

(Danh sách trên gồm 18 sinh viên)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV K60NO HKII NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3411/QĐ-CSII ngày 13/10/2022)

STT	Lớp	MSSV	Họ và Tên	KQHT		KQRLSV	
				Điểm	XL	Điểm	XL
1	K60NO	2105025031	Thái Khắc Quý	64	TB	74	Khá
2	K60NO	2105025019	Tổng Khánh Linh	75,67	Khá	90	Xuất sắc
3	K60NO	2105025034	Lâm Minh Thư	79,67	Khá	88	Tốt
4	K60NO	2105025037	Nguyễn Song Hạ Vy	74	Khá	86	Tốt
5	K60NO	2105025078	Trần Ngọc Yến Nhi	77	Khá	75	Khá
6	K60NO	2105025011	Bùi Lê Phương Đan	70,33	Khá	66	Khá
7	K60NO	2105025016	Phạm Nguyễn Vân Khánh	75	Khá	75	Khá
8	K60NO	2105025079	Nguyễn Thị Như Quỳnh	64,67	Khá	74	Khá
9	K60NO	2105025030	Đặng Minh Quân	66,33	Khá	69	Khá
10	K60NO	2105002305	Nguyễn Xuân Hà Vy	79	Khá	75	Khá
11	K60NO	2105025035	Nguyễn Sỹ Trung	78	Khá	75	Khá
12	K60NO	2105025077	Trần Hải Ngân	70,33	Khá	66	Khá
13	K60NO	2105025084	Lê Phương Nga	67	Khá	66	Khá
14	K60NO	2105025001	Nguyễn Bảo An	79,67	Khá	85	Tốt
15	K60NO	2105025021	Lục Phạm Quỳnh Ngân	54	TB	79	Khá
16	K60NO	2105025010	Lưu Hồng Duyên	75,33	Khá	79	Khá
17	K60NO	2105025002	Tô Chang Mae Ann	58,25	TB	86	Tốt
18	K60NO	2105025025	Cù Quỳnh Như	62,75	Khá	85	Tốt
19	K60NO	2105025083	Nguyễn Nhật Lệ Huyền	54,75	TB	81	Tốt
20	K60NO	2105025080	Lê Minh Anh	65,75	TB	0	Kém

(Danh sách trên gồm 20 sinh viên)



